

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14/3/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Quới

Bà Nguyễn Thị Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Nguyễn Mộng Cầm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm X**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp G, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Đặng Tô N**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp V1, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai cùng ngày 31/01/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm X trình bày: Chị và anh Đặng Tô N thành hôn ngày 16/02/2017 nhằm ngày 29/01/2017 âm lịch nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung được 03 tháng nhưng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên đã cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 8/2017 đến nay. Chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, yêu cầu được ly hôn với anh Tô N. Về con chung, không có, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/02/2018 và tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Tô N trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của chị X về thời gian chung sống, về con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh xác định giữa anh và chị X thành hôn nhưng không có đăng ký kết hôn nên anh đồng ý chấm dứt quan hệ vợ chồng với chị Cẩm X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm X và bị đơn anh Đặng Tô N sống chung như vợ chồng từ ngày 16/02/2017 nhưng không có đăng ký kết hôn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã V nơi chị X và anh Tô N cư trú. Hội đồng xét xử nhận thấy chị X và anh Tô N sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm X và bị đơn anh Đặng Tô N là vợ chồng.

[2] Về con chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm X và bị đơn anh Đặng Tô N xác định không có nên không đề cập xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm X và bị đơn anh Đặng Tô N không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm X có nghĩa vụ nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm X.
2. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Cẩm X và anh Đặng Tô N là vợ chồng.
3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm X có nghĩa vụ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0014397 ngày 31/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, chị X đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể ngày tuyên án để chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ;
- Chi cục Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Nga